

Số: 115/TB-SYT

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO**Xét duyệt/Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2025****Đơn vị được thông báo: Trung tâm Y tế Ea H'leo****Mã chương: 423**

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2025 của Trung tâm Y tế Ea H'leo và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 16/3/2026 giữa Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk và Trung tâm Y tế Ea H'leo;

Sở Y tế thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 (Không bao gồm quyết toán vốn Đầu tư xây dựng cơ bản, hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, cho thuê, đầu tư hoạt động tài chính, nguồn thu khác, ...) của Trung tâm Y tế Ea H'leo như sau:

I. Phần số liệu:**1. Số liệu quyết toán:****a) Thu phí, lệ phí:**

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng;
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng;
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a kèm theo)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 2.845.998.171 đồng.
- Dự toán được giao trong năm: 51.557.425.000 đồng.
- Trong đó:
 - + Dự toán giao đồng năm: 52.123.878.000 đồng;
 - + Dự toán bổ sung, điều chỉnh trong năm: 286.047.000 đồng;
 - + Dự toán tiết kiệm chi thường xuyên theo NQ173: 852.500.000 đồng.
 - + Dự toán bị giảm trừ theo kiến nghị của kiểm toán: 0 đồng.
- Kinh phí thực nhận trong năm: 49.674.517.491 đồng.
- Kinh phí quyết toán trong năm: 49.674.517.491 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm (kinh phí tồn hủy): 738.300.969 đồng;



- Số dư KP được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 3.990.604.711 đồng.

Bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 3.990.604.711 đồng.

(Mẫu biểu 1c chi tiết kèm theo)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 161.400.000 đồng;

- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 161.400.000 đồng;

- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

(Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 kèm theo)

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Nguyên nhân chênh lệch giữa số liệu xét duyệt với số liệu báo cáo của đơn vị được xét duyệt (nếu có): Không có.

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

(Mẫu biểu 1b chi tiết kèm theo)

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

1.1. Giới hạn xét duyệt quyết toán

Do giới hạn về thời gian và nhân lực, Tổ xét duyệt quyết toán trên cơ sở các số liệu, thông tin tài chính, sổ kế toán và các chứng từ có liên quan do đơn vị, không đối chiếu, xác minh về tính chính xác, trung thực của các hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu báo cáo cung cấp. Ngoài ra Tổ xét duyệt quyết toán không chứng kiến kiểm kê vật tư, hàng hóa, tài sản và quỹ tiền mặt tại thời điểm 31/12/2025; không tiến hành kiểm kê vật tư, hàng hóa, tài sản và quỹ tiền mặt của đơn vị; không thực hiện kiểm tra, đối chiếu, xác nhận công nợ phải thu, phải trả và các hóa đơn thanh toán với các bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ; không xác minh chứng từ do bên ngoài cung cấp; không điều tra, xác minh tính chính xác về nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, hàng hóa sử dụng; không đối chiếu từng phiếu thu, phiếu chi với hóa đơn, chứng từ. Đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng, đủ của số liệu quyết toán trên báo cáo, sổ sách với chứng từ; đồng thời phải chịu trách nhiệm số liệu chi tiết với báo tài chính tại đơn vị mình theo tinh thần tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

1.2. Về chứng từ, sổ sách và các biểu mẫu báo cáo: Về chứng từ, sổ sách đơn vị cơ bản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành. Hạch toán kịp thời các

ng nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Việc sắp xếp, lưu trữ chứng từ tương đối gọn gàng, thuận lợi cho việc kiểm tra. Tuy nhiên, qua kiểm tra ngẫu nhiên một số chứng từ, nhận thấy đơn vị còn một vài tồn tại như sau:

- Chứng từ RDT số 616, ngày 25/12/2025 số tiền 500.000 đồng chi trả tiền báo cáo viên từ nguồn không tự chủ; không có chương trình tập huấn để chứng minh thời gian cụ thể.

- Chứng từ CTG số 588, ngày 29/12/2025 số tiền là 99.000.000 đồng, hồ sơ thuê dịch vụ lập hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường hợp đồng ký ngày 04/9/2025; nhưng khi làm phụ lục hợp đồng số 01 điều chỉnh thời gian hợp đồng lại không ghi rõ điều chỉnh tại điều nào của hợp đồng, thời gian điều chỉnh không phù hợp với hợp đồng đã ký; làm phụ lục hợp đồng số 02 thì không căn cứ vào PLHD 01 mà chỉ căn cứ vào hợp đồng.

1.3. Về chấp hành dự toán: Đơn vị về cơ bản bám sát dự toán được giao để triển khai thực hiện.

1.4. Về chấp hành các quy định của Nhà nước: Đơn vị đã cơ bản chấp hành các quy định của Nhà nước, thực hiện việc chi tiêu tài chính theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn, tuy nhiên qua kiểm tra còn tồn tại như sau:

Hợp đồng số 70/HĐKT ngày 11/4/2024, 24 tháng kể từ ngày 16/4/2024 thuê nhà căn tin (146 m²): 14.300.000 đồng/tháng; Hợp đồng số 701/HĐKT ngày 02/7/2024, 24 tháng kể từ ngày 01/7/2024 thuê nhà căn tin (115 m²): 5.256.000 đồng/tháng; Hợp đồng số 20/HĐKT ngày 04/4/2024, 24 tháng kể từ ngày 01/4/2024 thuê nhà giữ xe bệnh nhân (311,5 m²): 12.550.000 đồng/tháng tổng thu từ dịch vụ cho thuê tài sản công năm 2025, sau hoàn thành các nghĩa vụ về thuế: (305.380.712 đồng + 264.802.872 đồng = 570.183.584 đồng). Tuy nhiên, đơn vị thực hiện cho thuê tài sản công, khi chưa có đề án cho thuê tài sản công được phê duyệt; chưa thực hiện theo quy định tại Luật quản lý tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

1.5. Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: Đơn vị đã thực hiện giảm trừ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 số tiền: 161.400.000 đồng theo quy định, cụ thể:

- Theo Văn bản số 79/KTNN-TH ngày 27/6/2025 của Kiểm toán Nhà nước về Báo cáo Kiểm toán NSDP năm 2024 với số tiền: 47.400.000 đồng.

- Theo Công văn số 710/STC-HCSN ngày 19/02/2025 của Sở Tài chính về thực hiện kiến nghị kiểm toán NSDP năm 2023 và năm 2013 với số tiền: 114.000.000 đồng.

2. Kiến nghị:

- Định kỳ cập nhật và điều chỉnh lại quy chế chi tiết nội bộ theo các văn bản quy định hiện hành; thực hiện hạch toán thu, chi theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định hiện hành của Nhà nước; bổ sung các thiếu sót còn tồn tại trong chứng từ thanh toán.

- Đề nghị đơn vị thực hiện nộp ngân sách nhà nước kinh phí thuê tài sản, khi



chưa có đề án cho thuê tài sản công được phê duyệt số tiền: 570.183.584 đồng theo quy định hiện hành.

- Đề nghị đơn vị rà soát lại nguồn kinh phí cải cách tiền lương gửi về Phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Y tế để tổng hợp báo cáo cơ quan Tài chính.

- Thực hiện việc mua sắm tài sản, trang thiết bị, hàng hóa, dịch vụ đúng quy trình, thẩm quyền, thủ tục quy định của Luật đấu thầu và pháp luật có liên quan. Đề nghị thực hiện rà soát lại các tài sản đã quá hạn sử dụng, hư không còn sử dụng được để thanh lý theo quy định, từ đó làm cơ sở xem xét xin đầu tư mua sắm mới hoặc thực hiện bảo trì bảo dưỡng hàng năm đảm bảo tính hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

- Thực hiện nghiêm các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán, giám sát, thẩm tra quyết toán tài chính. *huu / x*

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Trung tâm Y tế Ea H'leo;
- Niêm yết tại Trụ sở cơ quan;
- Website Ngành Y tế;
- Giám đốc, PGĐ Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC. *huu*



Nay Phi La